TAND THÀNH PHỐ L
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2019/HSST
Ngày 24-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Tòng Thị Tuyết
Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Kim Quy
Ông Giàng A Chỉnh
- *Thư ký phiên toà*: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Toà án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên toà*: Bà Dương Thị Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2019/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐ-TA/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 đối với *bị cáo*:

Họ và tên: **Chẻo Diêu S**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1961 tại tỉnh L; Nơi ĐKHKTT: Bản Hoàng H, xã Phăng S, huyện Sìn H, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá(học vấn): 04/10; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Chẻo Y V (đã chết); Con bà: Tẩn Liều M (đã chết); Có vợ là Tẩn U M, sinh năm 1976 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ nhất; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Năm 1993 Tòa án nhân dân huyện Sìn H, tỉnh L xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Năm 2001 bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 04 năm tù về tội: Cướp tài sản. Năm 2010 bị Tòa án nhân dân xử phạt 02 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 12/4/2012 bị cáo chấp hành xong hình phạt, đến ngày phạm tội này đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/6/2019 đến ngày 05/7/2019 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh L cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Tẩn U M, sinh năm 1976. Trú tại: Bản Hoàng H, xã Phăng S, huyện Sìn H, tỉnh L. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 13 giờ 40 phút, ngày 26/6/2019 Tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố L, tỉnh L đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực chốt kiểm dịch động vật Km 10+ 500, tỉnh lộ 129 thuộc bản Gia K 1, xã Nậm L, thành phố L, tỉnh L thì phát hiện Chẻo Diêu S đang điều khiển xe mô tô BKS 25B1-006.60 có biểu hiện nghi vấn về tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi S dừng và xuống xe để xịt thuốc sát trùng thì bị tổ công tác yêu cầu kiểm tra, Chẻo Diêu S đã tự giác khai nhận đang tàng trữ 01 gói ma túy trong hậu môn. Tổ công tác đã mời S về Công an thành phố L làm việc, tại đây Chẻo Diêu S đã tự lấy từ trong hậu môn ra 01 gói bên ngoài gói bằng 02 lớp bao cao su. Chẻo Diêu S đã giao nộp toàn bộ vật chứng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã tiến hành lập biên bản niêm phong vật chứng gồm 01 gói bên ngoài gói bằng 02 lớp bao cao su. (Bên trong có 02 gói, gói thứ nhất được gói bên ngoài bằng 02 lớp nilon màu xanh lá cây, bên trong là chất bột màu trắng; gói thứ hai được gói bên ngoài bằng 01 lớp nilon mà xanh dương, bên trong có 20 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh) và 01 xe mô tô Honda Wave RSX, màu S đỏ - đen - bạc, BKS 25B1-006.60, 01 giấy phép lái xe mang tên Chẻo Diêu S, 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Tẩn U M và lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang đối với Chẻo Diêu S để điều tra, làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Chẻo Diêu S khai nhận: Số ma túy bị cơ quan điều tra thu giữ là của Chẻo Diêu S, gồm hêrôin và ma túy tổng hợp. Nguồn gốc số ma túy đó là do S mua của một người đàn ông tên là Hanh (S không biết đầy đủ họ tên, địa chỉ) tại nhà S với giá 10.000.000 đồng vào ngày 19/6/2019. Mục đích để sử dụng cho bản thân. Ngày 26/6/2019 Chẻo Diêu S mượn xe mô tô BKS 25B1-006.60 của bà Tẩn U M để đi thăm con gái và mang theo gói ma túy trên, khi đến bản Gia Khâu 1, xã Nậm L, thành phố L, tỉnh L thì bị phát hiện.

Các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 26/6/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L mở niêm phong xác định khối lượng, trích mẫu vật giám định và kết luận giám định số 03/KLGĐ ngày 04/7/2019. Kết quả: Số chất bột màu trắng có trọng lượng là 32,31 gam; 20 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 1,77gam và 01 viên nén màu xanh có khối lượng là 0,1 gam. Cùng ngày cơ quan điều tra đã trích 2,64 gam chất bột mầu trắng (ký hiệu M1); 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,1gam (ký hiệu M2); 05 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,43 gam (ký hiệu M3) đi gửi giám định. Còn lại 29,67gam chất bột màu trắng; 15 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 1,34 gam; 02 bao cao su màu trắng; 02 mảnh nilon màu xanh lá cây và 01 mảnh nilon màu xanh dương được niêm phong, bảo quản theo quy định.

Kết luận giám định số 318/GĐ-KTHS ngày 30/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: 01 chất bột khô, màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Chẻo Diêu S gửi giám định là ma túy, loại hêrôin; 02 mẫu viên nén (ký

hiệu M2, M3) thu giữ của Chẻo Diêu S gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Không hoàn lại mẫu vật giám định.

Cáo trạng số 28/CT-VKSTP ngày 29/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố Chẻo Diêu S về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chẻo Diêu S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Chẻo Diêu S từ 10 đến 11 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2019. Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ một gói niêm phong bằng phong bì công văn của Công an thành phố L, bên trong có 29,67gam chất bột màu trắng; 15 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 1,34 gam; 02 bao cao su màu trắng; 02 mảnh nilon màu xanh lá cây và 01 mảnh nilon màu xanh dương. Trả lại cho bị cáo Chẻo Diêu S 01 giấy phép lái xe số số 120153004613 mang tên Chẻo Diêu S. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, tuy nhiên quá trình điều tra đã làm rõ: Chiếc xe mô tô Honda Wave RSX, màu S đỏ - đen - bạc, BKS 25B1-006.60 và 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Tẩn U M là tài sản riêng của bà Tẩn U M. Ngày 26/6/2019 Chẻo Diêu S mượn xe và giấy đăng ký xe để đi thăm con gái ở Bản Lở Thàng, xã Thèn Sin, huyện Tam Đường, tỉnh L. Việc Chẻo Diêu S mang theo ma túy trong người bà Tẩn U M không biết nên bà đề nghị được trả lại chiếc xe và giấy đăng ký xe để gia đình sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 22/7/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã Quyết định trả lại số tài sản trên cho bà Tẩn U M.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại về các quyết định nêu trên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 13 giờ 40 phút, ngày 26/6/2019, tại Km 10 + 500, tỉnh lộ 129 thuộc bản Gia K 1, xã Nậm L, thành phố L, tỉnh L, Chẻo Diêu S đang tàng trữ trái phép 32,31 gam hêrôin và 1,87 gam Methamphetamine thì bị cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ. Mục đích tàng trữ là để sử dụng cho bản thân. Căn cứ Điều 4 Nghi định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tổng khối lượng ma túy mà Chẻo Diêu S đã tàng trữ trái phép là 34,18 gam. Do đó Chẻo Diêu S phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng 02 chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Chẻo Diêu S có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Chẻo Diêu S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, có tính chất rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: Năm 1993 Tòa án nhân dân huyện Sìn H, tỉnh L xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Năm 2001 bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 04 năm tù về tội: Cướp tài sản. Năm 2010 bị Tòa án nhân dân xử phạt 02 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 12/4/2012 bị cáo chấp hành xong hình phạt, đến ngày phạm tội này đã được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng để bị cáo có cơ hội cai nghiện, tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định để đảm bảo cho cuộc sống của bản thân, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với một gói niêm phong bằng phong bì công văn của Công an thành phố L, bên trong có: 29,67gam chất bột màu trắng; 15 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 1,34 gam là vật Nhà nước cấm tàng trữ và 02 bao cao su màu trắng; 02 mảnh nilon màu xanh lá cây và 01 mảnh nilon màu xanh dương là công cụ phạm tội và là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 giấy phép lái xe số 120153004613 mang tên Chẻo Diêu S không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Chẻo Diêu S theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave RSX, màu S đỏ - đen - bạc, BKS 25B1-006.60 và 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Tẩn U M là tài sản hợp pháp của bà Tẩn U M. Khi cho Chẻo Diêu S mượn xe M không biết Chẻo Diêu S tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đồng phạm với Chẻo Diêu S về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu tài sản hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

Theo lời khai của Chẻo Diêu S, nguồn gốc 32,31 gam hêrôin và 1,87 gam Methamphetamine mà bị cáo có được là do mua của một người đàn ông tên là Hanh (S không biết rõ họ tên, địa chỉ) tại nhà của mình ở bản Hoàng Hồ, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn H, tỉnh L . Kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông này nên không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Chẻo Diêu S phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chẻo Diêu S 10 (*mười*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2019.

3. Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy một gói niêm phong bằng phong bì công văn của Công an thành phố L, tỉnh L bên trong có: 02 bao cao su màu trắng và 02 mảnh nilon màu xanh lá cây, 01 mảnh nilon màu xanh dương; 29,67gam chất bột màu trắng và 15 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 1,34gam.

Trả lại cho bị cáo Chẻo Diêu S 01 giấy phép lái xe số 120153004613, mang tên Chẻo Diêu S.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/9/2019 giữa Công an thành phố L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L*).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
-VKSND tỉnh L;
- Công an TP L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tòng Thị Tuyết